

Án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với tHnh viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH1 toà: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thanh Xuyên; Bà Dương Thị Huệ

Thư ký Toà án ghi biên bản pH1 toà: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký
Toà án nhân dân tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên:
không tham gia pH1 tòa.

Ngày 15/4/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân THnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương ThịL, sinh năm 1968

Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1964

Đều cư trú tại: TDP S, phường L, tHnh phố Sông Công, Thái Nguyên.

(Các bên đương sự đều có mặt tại pH1 tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết và tại pH1 tòa, bàL trình bày:

Bà và ông Trần Quốc T kết hôn năm 1992 đăng ký tại UBND xã minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương. S khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T chơi bời cờ bạc, nợ nần và thường xuyên vắng nH. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T không thay đổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không thể kéo dài đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung là Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; Trần Thị Hồng H1, sinh ngày 26/6/1993; Trần Quốc M, sinh ngày 30/7/2001. Hiện các con chung đã trưởng thành khỏe M, tự đi làm nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

****Ý kiến của bị đơn ông Trần Quốc T trình bày:***

Ông xác nhận bà Vương Thị L trình bày về điều kiện kết hôn; nơi đăng ký kết hôn là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng ông không thể tránh khỏi những mâu thuẫn, chuyện cãi vã giữa vợ chồng là chuyện thường tình, nay bà L làm đơn xin ly hôn ông không nhất trí ly hôn ông chỉ đồng ý sống ly thân, bà L muốn làm gì thì làm ông không quan tâm. Đến nay ông xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn vì vợ chồng ông đã sống ly thân từ lâu nhưng vì gia đình, vì con cái nên ông không muốn gia đình ông bị xáo trộn. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đề nghị của ông là sống ly thân với bà L chứ ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung là Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; Trần Thị Hồng H1, sinh ngày 26/6/1993; Trần Quốc M, sinh ngày 30/7/2001. Hiện các con chung đã trưởng thành khỏe M, tự đi làm nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để cho hai vợ chồng bà L, ông T về đoàn tụ, nhưng lần nào hòa giải, bà L cũng đều cương quyết xin ly hôn vì lý do bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được do quan điểm, cách sống của bà và ông T khác nhau, không cùng chung quan điểm sống. Đến nay bà L xác định tình cảm của bà đối với ông T không còn bà L cương quyết đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông T, bà không đồng ý sống ly thân.

Do ông T không nhất trí ly hôn, ông mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để gia đình không bị xáo trộn, ông chỉ đồng ý sống ly thân, hai bên đương sự không thỏa thuận được vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa bà L cương quyết xin ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

S khi ngH1 cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH1 tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Vương ThịL khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là ông Trần Quốc T. Bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại TDP S, phường L, Tp Sông Công, Thái Nguyên, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương ThịL và ông Trần Quốc T kết hôn năm 1992 đăng ký tại UBND xã minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, hôn nhân tự nguyện được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. S khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, ông T thường xuyên vắng nH, bà đã cho ông T rất nhiều cơ hội nhưng ông T không thay đổi. Đến nay bà xác định cuộc sống vợ chồng rất ngọt ngào không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài không còn khả năng đoàn tụ, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Khi bàL gửi đơn ly hôn ra Tòa án, đã được Tòa án thụ lý hồ sơ và triệu tập các đương sự đến Tòa viết bản tự khai, tiếp cận chứng cứ, hòa giải nhiều lần nhưng bàL, ông T không cải thiện được tình cảm vợ chồng cũng như không có biện pháp gì để Hn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân không còn khả năng Hn gắn đoàn tụ, nên cần giải phóng cho đôi bên, để đôi bên ổn định cuộc sống mới. Trong suốt quá trình giải quyết ông T đều không nhất trí ly hôn, nhưng ông cũng khẳng định là tình cảm vợ chồng không còn, chỉ đề nghị bàL sống ly thân để gia đình không bị xáo trộn. Tại pH1 tòa bàL cương quyết xin ly hôn, ông T nhất trí ly hôn. Như vậy có thể thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bàL, cho bàL được ly hôn ông T là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Đã trưởng tHnh, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: BàL và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: BàL và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: BàL phải phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách NH nước theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Vương ThịL và ông Trần Quốc T.

Bà Vương ThịL được ly hôn ông Trần Quốc T.

[2]. Về con chung: Đã trưởng tHnh, Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Vương ThịL phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách NH nước được trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008141 ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi Hnh án tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Toà tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TP SCTN;
- THADS TP SCTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Minh Lập, Đồng Hỷ, TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa pH1 toà

Trần Thị Bình

